

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX

Hón Quản, ngày tháng năm 2023

V/v tiếp tục đẩy nhanh giải ngân nguồn
vốn Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển KT-XH vùng đồng bào
DTTS và miền núi năm 2023

Kính gửi:

- Các phòng, ban chuyên môn huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 07/2/2023 của UBND tỉnh về việc Phát động phong trào thi đua “Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh”; Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 5/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, vốn 03 Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.

Tiếp theo Công văn số 1004/UBND-VX ngày 23/5/2023 của UBND huyện về việc thực hiện đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023.

Theo số liệu báo cáo của cơ quan chuyên môn đến ngày 01/10/2023, tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn huyện đạt thấp. Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đạt kết quả cao nhất. Xét đề nghị của Trưởng phòng Dân tộc tại Tờ trình số 110/TTr-PDT ngày 25/9/2023, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp tục đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023 theo chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 1004/UBND-VX ngày 23/5/2023.

2. UBND các xã, thị trấn:

- Thực hiện giải ngân các nguồn vốn xây nhà, sửa nhà, xây nhà vệ sinh, hỗ trợ con giống, mua nông cụ, mua xe máy, đề nghị Chủ tịch UBND các xã chỉ đạo thực hiện hoàn thành **trước ngày 20/10/2023**, nếu chậm trễ ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện.

- Báo cáo kết quả giải ngân định kỳ theo đề cương gửi về UBND huyện (*qua phòng Dân tộc*) để tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo Ban Dân tộc. Thời gian thực hiện: 02 tuần/lần, **trước 10 giờ 00, ngày thứ 5** của kỳ báo cáo (áp dụng lần thứ nhất kể từ ngày 28/9/2023).

3. Giao Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, đôn đốc tiến độ giải ngân của các đơn vị; đồng thời tổng hợp báo cáo UBND huyện những khó khăn, vướng mắc để kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như trên;
- LDVP, CV Hồng;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạ

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(Kỳ báo cáo: từ ngày tháng.....năm....đến ngàytháng...năm.....)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO

1. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

Trong kỳ báo cáo, đơn vị (địa phương) đã chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình đạt kết quả như thế nào, nêu cụ thể văn bản ban hành

2. Tiến độ thực hiện giải ngân nguồn vốn

Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2022, 2023 là triệu đồng. Trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ triệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnhtriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách huyệntriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn vay tín dụng và nguồn vốn khác (ghi rõ nguồn).

Lũy kế giải ngân đến ngàytháng... nămlàtriệu đồng; đạt% so với kế hoạch vốn phân bổ. Trong đó: vốn Trung ương triệu đồng, đạt% kế hoạch (vốn ĐTPTtriệu đồng, đạt ...%; vốn SNtriệu đồng, đạt ...%); vốn đối ứng ngân sách tỉnhtriệu đồng, đạt% kế hoạch (vốn ĐTPTtriệu đồng, đạt ...%; vốn SNtriệu đồng, đạt ...%); vốn đối ứng ngân sách huyệntriệu đồng, đạt% kế hoạch (vốn ĐTPTtriệu đồng, đạt ...%; vốn SNtriệu đồng, đạt ...%); vốn vay tín dụng và nguồn vốn khác (ghi rõ nguồn).

Trong kỳ báo cáo, đơn vị (địa phương) đã giải ngân được triệu đồng, tăng% so với lũy kế kỳ báo cáo trước. Trong đó: vốn Trung ương triệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng, vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnhtriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách huyệntriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn vay tín dụng và nguồn vốn khác (ghi rõ nguồn) . Cụ thể:

a) Nguồn vốn năm 2022:

Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ là triệu đồng. Trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ triệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnhtriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách huyệntriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn vay tín dụng và nguồn vốn khác (ghi rõ nguồn) .

Lũy kế giải ngân đến ngàytháng... nămlàtriệu đồng; đạt% so với kế hoạch vốn phân bổ. Trong đó: vốn Trung ương triệu đồng, đạt% kế hoạch (vốn ĐTPTtriệu đồng, đạt ...%; vốn SNtriệu đồng, đạt ...%); vốn đối ứng ngân sách tỉnhtriệu đồng, đạt% kế hoạch (vốn ĐTPTtriệu đồng, đạt ...%; vốn SNtriệu đồng, đạt ...%); vốn đối ứng ngân sách huyệntriệu đồng, đạt% kế hoạch (vốn ĐTPTtriệu đồng, đạt ...%; vốn SNtriệu đồng, đạt ...%); vốn vay tín dụng và nguồn vốn khác (ghi rõ nguồn).

...triệu đồng, đạt ...%); vốn vay tín dụng và nguồn vốn khác (ghi rõ nguồn) .

Trong kỳ báo cáo, đơn vị (địa phương) đã giải ngân được triệu đồng, tăng% so với lũy kế kỳ báo cáo trước. Trong đó: vốn Trung ương triệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng, vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnhtriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách huyệntriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn vay tín dụng và nguồn vốn khác (ghi rõ nguồn) .

a) Nguồn vốn năm 2023:

Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ là triệu đồng. Trong đó: vốn Trung ương hỗ trợ triệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnhtriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách huyệntriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn vay tín dụng và nguồn vốn khác (ghi rõ nguồn).

Lũy kế giải ngân đến ngàytháng... nămlàtriệu đồng; đạt% so với kế hoạch vốn phân bổ. Trong đó: vốn Trung ương triệu đồng, đạt% kế hoạch (vốn ĐTPTtriệu đồng, đạt ...%; vốn SNtriệu đồng, đạt ...%); vốn đối ứng ngân sách tỉnhtriệu đồng, đạt% kế hoạch (vốn ĐTPTtriệu đồng, đạt ...%; vốn SNtriệu đồng, đạt ...%); vốn đối ứng ngân sách huyệntriệu đồng, đạt% kế hoạch (vốn ĐTPTtriệu đồng, đạt ...%; vốn SNtriệu đồng, đạt ...%); vốn vay tín dụng và nguồn vốn khác (ghi rõ nguồn).

Trong kỳ báo cáo, đơn vị (địa phương) đã giải ngân được triệu đồng, tăng% so với lũy kế kỳ báo cáo trước. Trong đó: vốn Trung ương triệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng, vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách tỉnhtriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn đối ứng ngân sách huyệntriệu đồng (vốn ĐTPTtriệu đồng; vốn SNtriệu đồng); vốn vay tín dụng và nguồn vốn khác (ghi rõ nguồn).

3. Kết quả triển khai thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số năm 2023 (Lồng ghép với Chương trình)

Đã thực hiện: xây nhà bao nhiêu căn, số tiền thực hiện; hỗ trợ sản xuất, đất ở cho bao nhiêu hộ, kinh phí giải ngân....

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân
2. Đề xuất, kiến nghị

III. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ KỲ TIẾP THEO

1. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình
2. Dự kiến thực hiện giải ngân nguồn vốn